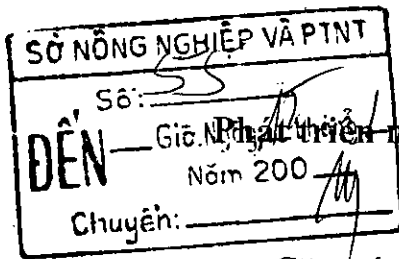


Số: 159 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2019



KẾ HOẠCH

phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp thành phố

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5-năm 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 5702/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình xúc tiến thương mại tiêu thụ nông, lâm và thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 6485/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình phát triển sản xuất, phân phối và tiêu thụ nông sản theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển hoa kiểng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chương trình xây dựng chuỗi liên kết và cung ứng trong nông nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 6160/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng đô thị;

Căn cứ Kế hoạch số 4727/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm đến năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 379-KL/TU ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về xác định danh mục nhóm sản phẩm chủ lực và công tác điều hành, cơ chế chính sách phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của thành phố;

Căn cứ Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành danh mục nhóm sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp thành phố;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3428/SNN-KHTC ngày 07 tháng 12 năm 2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phát triển nhóm sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp thành phố gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung đầu tư phát triển, hỗ trợ các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp thành phố góp phần nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trên một đơn vị diện tích; nâng cao thu nhập cho người dân vùng nông thôn thành phố.

2. Yêu cầu

Các Sở - ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, quận có sản xuất nông nghiệp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các đoàn thể chính trị xã hội phối hợp một cách đồng bộ và hiệu quả trong việc triển khai thực hiện, phân công trách nhiệm, tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành lĩnh vực có sản phẩm chủ lực; thường xuyên tổ chức đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất sản phẩm chủ lực; phối hợp một cách đồng bộ và hiệu quả; có cơ chế tài chính, vốn, tạo quỹ đất hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất sản phẩm chủ lực; tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp thành phố. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp; tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp theo hướng hữu cơ, đảm bảo an toàn thực phẩm.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Mục tiêu:

a) Đến năm 2020

- Nhóm sản phẩm cây trồng chủ lực:
 - + Diện tích cây rau đạt 4.500 ha (diện tích gieo trồng 21.150 ha), sản lượng đạt 582.000 tấn, năng suất 27,5 tấn/ha.
 - + Diện tích canh tác hoa, cây kiểng đạt 1.920 ha (diện tích gieo trồng 2.500 ha).
- Nhóm sản phẩm chăn nuôi chủ lực:
 - + Tổng đàn bò sữa khoảng 77.000 con, sản lượng sữa 296.450 tấn, năng suất sữa bình quân đạt 7.700 kg/con/năm. Hàng năm cung cấp cho thị trường khoảng 20.000 con giống.
 - + Duy trì tổng đàn heo khoảng 300.000 con, trong đó heo nái sinh sản 50.000 con. Hàng năm cung cấp cho thị trường khoảng 1.000.000 heo con giống các loại.

- Nhóm sản phẩm thủy sản chủ lực:

- + Diện tích nuôi tôm nước lợ đạt 5.495 ha, sản lượng đạt 25.033 tấn.
- + Nhóm sản phẩm có tiềm năng (cá cảnh): Sản lượng cá cảnh sản xuất 200 triệu con, trong đó xuất khẩu khoảng 30 triệu con, kim ngạch xuất khẩu 30 triệu USD.

b) Đến năm 2025:

- Nhóm sản phẩm cây trồng chủ lực:
 - + Diện tích cây rau đạt 5.200 ha (diện tích gieo trồng 25.900 ha), sản lượng đạt 718.000 tấn, năng suất 27,7 tấn/ha.
 - + Diện tích canh tác hoa, cây kiểng đạt 2.200 ha (diện tích gieo trồng 2.800 ha).
- Nhóm sản phẩm chăn nuôi chủ lực:
 - + Tổng đàn bò sữa khoảng 61.000 con, sản lượng sữa 244.000 tấn, năng suất sữa bình quân đạt 8.000 kg/con/năm. Hàng năm cung cấp cho thị trường khoảng 22.000 con giống.
 - + Duy trì đàn heo khoảng 290.000 con, trong đó heo nái sinh sản 60.000 con. Hàng năm cung cấp cho thị trường trên 1.000.000 heo con giống các loại.
- Nhóm sản phẩm thủy sản chủ lực:
 - + Diện tích nuôi tôm nước lợ đạt 5.491 ha, sản lượng đạt 29.546 tấn.

+ Nhóm sản phẩm có tiềm năng (cá cảnh): Sản lượng cá cảnh sản xuất 250 triệu con, trong đó xuất khẩu khoảng 50 triệu con, kim ngạch xuất khẩu 50 triệu USD.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

- Quan tâm thúc đẩy tăng năng suất lao động của các nhóm sản phẩm chủ lực trên cơ sở khuyến khích ứng dụng khoa học – công nghệ với các chính sách hỗ trợ phù hợp.

- Tạo quỹ đất (hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao) để tăng quy mô, thu hút kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất nhóm sản phẩm chủ lực.

- Xác định nội dung ưu đãi trong chính sách hỗ trợ vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực này.

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có liên quan đến yếu tố tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 để đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao khả năng hội nhập CPTPP.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

- Các huyện: Cần Giờ, Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Nhà Bè.

- Các quận còn sản xuất nông nghiệp gồm: Quận 9, Quận 12, quận Bình Tân, quận Gò Vấp, quận Thủ Đức.

2. Đối tượng

- Rau: Là cây trồng chủ lực của thành phố, quy mô sản xuất lớn, có truyền thống, đất đai phù hợp (trồng tập trung ở Củ Chi, Bình Chánh và Hóc Môn), nhu cầu tiêu dùng cao, góp phần giải quyết vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm (đã có Chương trình mục tiêu phát triển rau an toàn trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Hoa, cây kiểng: Là cây trồng chủ lực, có truyền thống (trồng tập trung ở Củ Chi, Thủ Đức và Bình Chánh), phù hợp với nền nông nghiệp đô thị, nhu cầu thị trường thành phố cao (đã có Chương trình phát triển hoa, cây kiểng trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Bò sữa (con giống, sữa): Là vật nuôi chủ lực, có truyền thống (nuôi tập trung ở Hóc Môn, Củ Chi và Bình Chánh), nhu cầu thị trường cao, có điều

kiện phát triển theo chiều sâu (đã có Đề án nâng cao chất lượng đàn bò sữa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 4697/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Heo (con giống, thịt): Là vật nuôi chủ lực có truyền thống (tập trung nuôi ở Củ Chi, Hóc Môn và Bình Chánh), nhất là heo giống có thị trường lớn và tiềm năng phát triển (đã có Chương trình xây dựng chuỗi liên kết và cung ứng trong nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 và Chương trình mục tiêu phát triển giống cây, giống con chất lượng cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 4652/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2016).

- Tôm nước lợ: Phù hợp với điều kiện sinh thái vùng cửa sông ven biển (tập trung ở Cần Giờ và Nhà Bè), tiềm năng phát triển và có thị trường tiêu thụ lớn (đã có Kế hoạch số 4727/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia phát triển ngành tôm đến năm 2025).

- Cá cảnh: Là sản phẩm có tiềm năng, có thị trường lớn, kể cả cho xuất khẩu, hiệu quả cao, có truyền thống sản xuất (nuôi nhiều ở Củ Chi và Bình Chánh) và có tiềm năng phát triển (đã có Chương trình phát triển cá cảnh trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nghiên cứu, rà soát cơ chế tài chính, vốn, chính sách hỗ trợ phát triển các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực

- Nghiên cứu, rà soát điều chỉnh chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp (Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố).

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển dịch sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ vốn vay ngân hàng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã theo hình thức tín chấp và bằng tài sản hình thành trong tương lai của dự án (nhà màng, nhà lưới, máy móc, nông sản...) để thế chấp vay vốn đầu tư cho dự án theo Chương trình phát triển nông nghiệp đến năm 2020 hướng đến 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp.

- Nghiên cứu cơ chế chính sách định giá đất của cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã theo giá thị trường để được vay vốn nhiều hơn và được thế chấp bằng chính tài sản khi vay vốn.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Phát triển khoa học công nghệ - ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp; chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ cao, công nghệ 4.0 góp phần tăng năng suất lao động nhóm sản phẩm chủ lực

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ về giống, công nghệ cao mới, quy trình VietGAP trong trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.

- Nghiên cứu, phát triển các công nghệ sau thu hoạch nhằm tăng giá trị hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

- Tiêu chuẩn hóa các quy trình sản xuất theo quy định quốc tế, chuẩn hữu cơ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin về vùng trồng, diện tích, chủng loại nông sản, dự kiến sản lượng thu hoạch/vụ/năm và dự báo cung cầu một số mặt hàng nông sản chủ lực (rau, hoa kiểng, bò, heo, tôm, cá cảnh) để cung cấp thông tin cho người sản xuất nông nghiệp tránh tình trạng cung vượt cầu; bản đồ số hóa các vùng sản xuất rau, nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn thành phố phục vụ cho công tác điều tra, quy hoạch và quản lý vùng sản xuất an toàn; hệ thống quan trắc cảnh báo về môi trường phục vụ sản xuất. Trên cơ sở đó, tiếp tục mở rộng ứng dụng quản lý sang các loại cây trồng, vật nuôi như rau, hoa, cây kiểng, bò, heo, tôm, cá cảnh.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp: Xây dựng, thiết kế phần mềm quản lý dữ liệu sản xuất nông nghiệp phục vụ công tác quản lý và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm.

- Tăng cường liên kết, hoàn thiện cơ chế phối hợp, hỗ trợ với các Viện, trường để nghiên cứu, ứng dụng, tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ.

3. Tạo quỹ đất tăng quy mô, thu hút doanh nghiệp phát triển sản xuất trong các khu nông nghiệp công nghệ cao nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nông nghiệp, hình thành vùng sản xuất giống

- Các quận, huyện có quỹ đất dự trữ, đất nông nghiệp còn tương đối lớn đề xuất phát triển các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với từng địa bàn quận, huyện.

4. Khuyến khích người dân (có đất, nhưng không còn khả năng lao động) ký hợp đồng cho thuê hoặc góp đất với các hợp tác xã, doanh nghiệp (có vốn, công nghệ, ...) để đầu tư sản xuất. Thời hạn hợp đồng đảm bảo để khấu hao phần đầu tư vật chất ban đầu và mang lại lợi nhuận cho hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân.

5. Đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm chủ lực, nhất là các yếu tố tác động của cách mạng 4.0

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 6160/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, phát triển các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp gắn với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, dịch vụ lĩnh vực nông nghiệp theo yêu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động.

- Tăng cường công tác khuyến nông chuyên giao tiến bộ khoa học với các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp.

6. Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố

- Tiếp tục triển khai và tăng cường thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tiêu thụ nông, lâm và thủy sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020, các chương trình quảng bá, tiếp thị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố theo các đề án, chương trình phát triển rau, hoa cây kiểng, bò sữa, tôm, cá cảnh, chuỗi liên kết đã được phê duyệt.

- Mời gọi các tổ chức cá nhân tham dự Hội chợ, triển lãm cá cảnh, chợ cá cảnh, chuỗi liên kết sản xuất, cung ứng cá cảnh cho các hộ trồng nội địa và xuất khẩu của thành phố.

- Tăng cường thúc đẩy, hỗ trợ và tập trung tạo ra các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp gắn với liên kết chặt chẽ các khu vực cung cấp nguyên liệu: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ theo chuỗi giá trị. Trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu về kỹ thuật, công nghệ, trang thiết bị, vốn, nhân lực, dịch vụ hậu cần và là nơi tiêu thụ lớn. Phát huy vai trò cầu nối hợp tác, sơ chế, đóng gói, chế biến và xuất nhập khẩu nguyên liệu cũng như thành phẩm cho các vùng sản xuất khác. Bên cạnh đó, thành phố không chỉ là nơi sản xuất một số đối tượng cây, con tập trung mà phải là nơi tập trung nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp của các vùng nguyên liệu lân cận.

7. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao khả năng hội nhập CPTPP

- Rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của ngành; tăng cường hiệu quả cơ chế một cửa.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính của ngành qua phần mềm đường dây nóng của thành phố, tại bộ phận “một cửa”, trang thông tin điện tử...

- Rà soát, đơn giản hoá các thủ tục công nhận và tái công nhận vùng sản xuất rau an toàn và chứng nhận VietGAP cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt đối với các hộ sản xuất quy mô nhỏ.

- Mời gọi các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, tham gia đầu tư, hỗ trợ vốn cho sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ và xuất khẩu. Khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới, tích hợp các xu hướng và thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0:

+ Tổ chức Hội nghị về giải pháp chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân tiếp cận được nguồn vốn cho vay từ tổ chức tín dụng một cách thuận lợi để đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, trong trường hợp không có tài sản thế chấp hoặc tài sản được định giá thấp so với giá thị trường.

+ Các tổ chức tín dụng định giá đất của hợp tác xã, thành viên hợp tác xã theo giá thị trường để được vay vốn nhiều hơn và được thế chấp bằng chính tài sản khi vay vốn.

+ Thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo giao lưu giữa doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống với nông dân, trang trại, hợp tác xã; khuyến khích nông dân sử dụng giống có nguồn gốc, nhãn hiệu.

+ Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận với CPTPP.

+ Hỗ trợ nông dân hiểu biết rào cản về an toàn thực phẩm, về kiểm dịch động thực vật. Hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, thực thi pháp luật và các quy định khác của nhà nước.

+ Đào tạo, tập huấn, cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp. Mục tiêu nâng cao chất lượng, năng suất, giảm giá thành để tăng sự cạnh tranh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các Sở - ban ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

- Hàng năm, định kỳ có tổ chức sơ kết, báo cáo, đánh giá kết quả đạt được, phân tích nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm và tham mưu đề xuất giải pháp, điều chỉnh khi cần thiết cho Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các quận - huyện có liên quan hỗ trợ thực hiện chính sách kích cầu đầu tư. Ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ cho đầu tư vào phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực; bổ sung vốn đầu tư công trung hạn.

3. Sở Tài chính

Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ

quan tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí dự toán kinh phí thực hiện theo quy định.

4. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở - ngành, địa phương liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

5. Sở Du lịch

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở - ngành, địa phương liên quan thực hiện cụ thể hóa các nội dung xây dựng, triển khai du lịch sinh thái tại các vùng ngoại thành gắn với phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực ứng dụng công nghệ cao.

6. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

- Tập trung nguồn lực, mở rộng hợp tác với các Trường Đại học, Viện nghiên cứu và doanh nghiệp để triển khai hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học công nghệ gắn với phát triển các sản phẩm chủ lực ngành nông nghiệp của thành phố và chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công tác thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu, tạo nguồn thu bền vững để từng bước thực hiện tự chủ tài chính của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Đầu tư và khai thác hiệu quả các Khu nông nghiệp công nghệ cao hiện hữu;

- Chú trọng đến việc hợp tác với các tỉnh, thành trong khu vực, đặc biệt là các tỉnh Đông Nam bộ và Tây Nam bộ và hợp tác quốc tế (Nhật Bản, Hàn Quốc...) để phát huy tiềm năng, nguồn lực của Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương.

7. Ủy ban nhân dân huyện – quận có sản xuất nông nghiệp

- Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các đoàn thể quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã triển khai tuyên truyền thực hiện Kế hoạch này.

- Đề xuất danh mục sản phẩm chủ lực phù hợp với địa phương và xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, đặc biệt là bố trí quỹ đất cho các cá nhân, cơ sở, doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia chuyển đổi sang sản xuất các cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn quận, huyện.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Các Sở - ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, quận có sản xuất nông nghiệp chủ động tuyên truyền và tổ chức triển khai kế hoạch nhằm thúc đẩy, hỗ trợ, phát triển các sản phẩm chủ lực của ngành nông nghiệp.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị xã hội các cấp theo chức năng tăng cường tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện có hiệu quả kế hoạch triển khai của thành phố; giám sát kết quả thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

10. Ngân hàng nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ chuyển dịch sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ vốn vay ngân hàng cho các doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo giá thị trường và được sử dụng tài sản sẽ hình thành trong tương lai của dự án.

11. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở - ban ngành, đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp nông nghiệp tìm kiếm cơ hội hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước.

12. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp

Tham gia đầu tư, sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thực hiện các quy định của nhà nước và thành phố; tham gia các đề tài nghiên cứu, hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng chuỗi liên kết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- TTUB: CT, PCT/TT;
- Sở LĐ-TBXH; Sở Nội vụ; Sở DL;
- Sở NN&PTNT; Sở GD&ĐT, Sở TC;
- Sở KH&ĐT; Sở CT; Sở XD;
- Sở QHKT; Sở TTTT; Sở TNMT, Sở KHCN;
- UBND các huyện Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn và Nhà Bè;
- UBND Quận 8, 9, 12, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp và Thủ Đức;
- Hội Nông dân; Liên minh HTX TP;
- Ban Quản lý Khu Nông nghiệp CNC;
- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư;
- Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh TP.HCM;
- VPUB: CVP, PVP/KT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (KT/H.A).AO

KIỂM TRA TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THÀNH ỦY



Lê Thanh Liêm

gửi: - Ban QL
- các phòng ban liên quan
phát triển khai & t/lập
K.01.19,
Tân
Meyel